

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/DS-ST

Ngày: 06 – 7 – 2023

V/v hợp đồng vay tài sản -

Thực hiện nghĩa vụ do

người chết để lại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên - Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuru Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản – Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 489/TB-TA ngày 19/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2023/QĐST-DS ngày 12/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Tuyết N, sinh năm 1974. Có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Lô 12 D3, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị đơn:

1. Ông Bạch Văn Nh, sinh năm 1964; vắng mặt

2. Ông Bạch Văn T, sinh năm 1979; vắng mặt

3. Bà Bạch Ngọc Y, sinh năm 1981; vắng mặt

4. Ông Bạch Ngọc T2, sinh năm 1986. vắng mặt

Cùng nơi cư trú: số 21/58, khóm TH, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết N trình bày:

Năm 2015, ông Nh và bà Em có vay của bà số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) mục đích cho vay tiêu dùng, kinh doanh trong gia đình, thời hạn vay 01 năm, lãi 2%/tháng, khi vay không có lập biên nhận.

Đến năm 2016 trả được 30.300.000đ (ba mươi triệu, ba trăm ngàn đồng), còn nợ 209.700.000đ (hai trăm lẻ chín triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Do ông Nh bà Em không trả nên bà có yêu cầu địa phương mời làm việc, tại biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 15/3/2021, bà Em đại diện gia đình thừa nhận nợ và xin trả dần 1.000.000đ/tháng, nhưng trả được 3.000.000đ (ba triệu đồng) thì ngưng, còn nợ lại 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Do bà Em đã chết, nay bà yêu cầu ông Nh và 03 con của bà Em, ông Nh là bà Ý, ông Tứ, ông Tựa cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày ngưng trả tiền là ngày 25/6/2021.

Tại đơn xác định yêu cầu khởi kiện ngày 03/7/2023: bà N xác định yêu cầu ông Nh và bà Y, ông T, ông T2 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Bà rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi.

Án phí dân sự: theo quy định pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn các ông bà Bạch Văn Nh, Bạch Văn T, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2 vắng mặt không tham gia phiên họp và không gửi tự khai trình bày ý kiến do đó không ghi nhận được ý kiến của các ông bà.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Tuyết N. Buộc ông Bạch Văn Nh, Bạch Văn T, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Đình chỉ yêu cầu về tiền lãi do bà N

đã rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi. Án phí dân sự sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Trương Thị Tuyết N khởi kiện về hợp đồng vay tài sản, thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại đối với các ông bà Bạch Văn Nh, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2, Bạch Văn T có địa chỉ cư trú tại thành phố Long Xuyên nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà N và bị đơn các ông bà Bạch Văn Nh, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2, Bạch Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng nguyên đơn bà N có đơn xin vắng mặt và các ông bà bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các ông bà là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Bà N yêu cầu các ông bà Bạch Văn Nh, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2, Bạch Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn để các ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn. Nhưng ông Nh từ chối nhận văn bản và các ông bà đều vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như các ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2.2] Bà N cho rằng bà Kim Em vay số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và hiện còn nợ 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng), tuy không có biên nhận nợ nhưng bà cung cấp được biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 25/3/2021. Theo biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 25/3/2021 tại Văn phòng Khóm Thới Hòa, phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang: bà Phan Thị Kim Em và bà N cũng thống nhất bà Kim Em trả cho bà N số tiền 1.000.000đ/tháng vào ngày 15 âm lịch hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/3A1/2021 cho đến khi hết số tiền 209.700.000đ (hai trăm lẻ chín triệu, bảy trăm ngàn đồng). Căn cứ theo biên bản hòa giải ngày 25/3/2021, Hội đồng xét xử xác định bà Kim Em có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 209.700.000đ (hai trăm lẻ chín triệu, bảy trăm ngàn đồng) theo Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015 là có cơ sở.

[2.3] Việc bà Kim Em chỉ trả được 03 tháng với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) thì ngưng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015. Nhưng nay bà Kim Em đã chết và bà N yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của

bà Kim Em gồm Bạch Văn Nh, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2, Bạch Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ cho bà.

[2.4] Theo biên bản xác minh tại Văn phòng khóm Thới Hòa, phường Mỹ Thạnh, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang cung cấp bà Phan Thị Kim Em, sinh năm 1959, chết năm 2021. Bà Kim Em có chồng là Bạch Văn Nh, sinh năm 1964 và các con là Bạch Ngọc Y, sinh năm 1981; Bạch Văn T, sinh năm 1979; Bạch Ngọc T2, sinh năm 1984. Như vậy, theo khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định Bạch Văn Nh, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2, Bạch Văn T là hàng thừa kế thứ nhất của bà Kim Em.

[2.5] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, căn cứ theo khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc các ông bà Bạch Văn Nh, Bạch Văn T, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, các ông bà chỉ phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N trong phạm vi di sản do bà Kim Em để lại.

[2.6] Về yêu cầu tính lãi: Bà N rút lại yêu cầu tính lãi, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà N là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N, đối với yêu cầu tính lãi.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận do đó bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nh, Văn Tựa, Ngọc Ý, Ngọc Tứ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 615; Điều 651 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Tuyết N.

Buộc các ông bà Bạch Văn Nh, Bạch Văn T, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Tuyết N số tiền 206.700.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Các ông bà chỉ phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N trong phạm vi di sản do bà Phan Thị Kim Em để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của bà Trương Thị Tuyết N.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các ông bà Bạch Văn Nh, Bạch Văn T, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2 cùng phải chịu 10.335.000đ (mười triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trương Thị Tuyết N số tiền 5.167.500 (năm triệu, một trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001404 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bà Trương Thị Tuyết N, ông Bạch Văn Nh, Bạch Văn T, Bạch Ngọc Y, Bạch Ngọc T2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS Tp.Long Xuyên;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương